

Số: 324 /TTr-STNMT

Điện Biên, ngày 07 tháng 11 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Sở Tài nguyên và Môi trường trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên.

(Có dự thảo quyết định công bố danh mục TTHC chi tiết kèm theo)

Đề sớm ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định công bố 03 TTHC mới ban hành, 08 TTHC sửa đổi bổ sung và 13 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đăng Nam

Số: /QĐ-UBND

Điện Biên, ngày tháng 11 năm 2019

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2736/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên (có danh mục và nội dung cụ thể kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các Tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- TT Công báo, TT tin học VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH

Mùa A Sơn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên)

PHẦN I: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>Thời hạn kiểm tra các công trình xử lý chất thải của dự án: 05 (năm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm.</p> <p>Thời hạn có văn bản thông báo kết quả kiểm tra các công trình xử lý chất thải để chủ dự án vận hành thử nghiệm: 05 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>
2	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	<p>Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định.</p> <p>- Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên	Không quy định	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014.</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường.</p>

	trường.	<p>làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. 	<p>trường tỉnh</p> <p>Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên</p>		<p>trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.
B Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	<p>Tham gia ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. 	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc UBND cấp huyện</p>	<p>Không quy định</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường 2014. - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

PHẦN II: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế Lĩnh vực
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/Thẩm định, phê duyệt lại báo cáo đánh giá tác động môi trường	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP. + Tối đa là 25 (hai mươi lăm) ngày làm việc kể</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Mục 9, Phụ lục I, Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND, ngày 10/8/2017 về ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí; đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu, các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên	<p>- Luật Bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường.</p>

		<p>từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án thuộc Phụ lục III nhưng không thuộc Phụ lục IIa Mục I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 40/2019/NĐ-CP.</p> <p>+ Tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với hình thức thẩm định thông qua việc lấy ý kiến cơ quan, tổ chức liên quan đối với các báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 40/2019/NĐ-CP bao gồm các dự án thuộc đối tượng phải lập lại báo cáo đánh giá tác động</p>			
--	--	--	--	--	--

		<p>môi trường.</p> <p>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.</p>			
2	<p>Chấp thuận về môi trường đối với đề nghị điều chỉnh, thay đổi nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt</p>	<p>Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày</p> <p>- Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>
3	<p>Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án</p>	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.</p> <p>- Thời hạn kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường: là 15 (mười lăm) ngày làm việc, không bao gồm thời gian chủ dự án</p>	<p>Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên</p>	<p>Không quy định</p>	<p>- Luật bảo vệ môi trường 2014</p> <p>- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>

		hoàn thiện hồ sơ và thời gian phân tích mẫu chất thải (lấy mẫu tổ hợp trong trường hợp cần thiết).			
4	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản	<p>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: 05 (năm) ngày làm việc.</p> <p>- Thời hạn thẩm định hồ sơ và ra Quyết định phê duyệt: Trong thời hạn 35 (ba mươi lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Mục 10.1, Phụ lục I, Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND, ngày 10/8/2017 về ban hành danh mục, mức thu, miễn, giảm phí, lệ phí; đối tượng nộp, đơn vị thu và tỷ lệ phân chia tiền thu, các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Điện Biên	<p>- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;</p> <p>- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;</p> <p>- Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;</p> <p>- Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản;</p> <p>- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.</p>
5	Xác nhận hoàn thành từng phần	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Không quy định	- Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

	phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn cấp giấy xác nhận: Trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra.	quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên		- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; - Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; - Thông tư số 38/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.
6	Đăng ký/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Điện Biên - Số 315, tổ 12, phường Him Lam, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên	Không quy định	- Luật bảo vệ môi trường 2014 - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.
B	Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	Đăng ký/đăng	- Thời hạn kiểm tra, trả	Bộ phận tiếp	Không quy	- Luật bảo vệ môi trường 2014;

	ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: trong thời hạn xem xét hồ sơ. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	định	- Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.
C Thủ tục hành chính cấp xã					
1	Tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	- Thời hạn kiểm tra, trả lại hồ sơ: không quy định. - Thời hạn xử lý hồ sơ: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc. - Thời hạn cho kết quả xử lý: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	Luật bảo vệ môi trường 2014; - Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường. - Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường.

PHẦN III: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ THUỘC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	Thủ tục hành chính cấp tỉnh				
1	T-DBI-285134	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường không cùng cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	DBI-288211	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
3	DBI-288212	Thẩm định, phê duyệt phương cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung đối với hoạt động khai thác khoáng sản (<i>trường hợp có phương án bổ sung và báo cáo đánh giá tác động môi trường cùng một cơ quan thẩm quyền phê duyệt</i>)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
4	BTM-DBI-264788	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (Trường hợp Giấy xác nhận hết	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường

		hạn)			
5	BTM-DBI-285133	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (Trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
6	DBI-288213	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
7	T-DBI-285142-TT	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
8	T-DBI-285130	Chấp thuận điều chỉnh về quy mô, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, danh mục ngành nghề trong khu công nghiệp	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
9	T-DBI-285131	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (TTHC cấp tỉnh)	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường
B	Thủ tục hành chính cấp huyện				
1	DBI-288197	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ	Môi trường	UBND cấp huyện

			quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường		
C	Thủ tục hành chính cấp xã				
1	T-DBI-284958-TT	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Môi trường	UBND cấp Xã
2	T-DBI-284960-TT	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	UBND cấp Xã
3	T-DBI-284959-TT	Tham vấn ý kiến đề án bảo vệ môi trường chi tiết	Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường	Môi trường	UBND cấp Xã